

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

LÊ MINH*

Kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp ở Việt Nam đang dần hoàn thiện, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất - kinh doanh của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động sản xuất công nghiệp phong phú và đa dạng về quy mô và ngành, nghề kinh doanh góp phần vào sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của các tỉnh, thành phố, nhưng nó cũng tạo ra một lượng chất thải rắn ngày càng tăng cả về số lượng và thành phần. Sự phát triển này cũng kéo theo thách thức lớn về quản lý chất thải rắn công nghiệp. Do đó, nghiên cứu tập trung tìm giải pháp xử lý chất thải rắn hiệu quả nhằm bảo đảm phát triển bền vững.

Từ khóa: Chất thải rắn; ô nhiễm môi trường; khu công nghiệp; kiểm soát ô nhiễm, trách nhiệm; chủ thể.

The infrastructure of industrial zones in Vietnam has been gradually improved, effectively meeting domestic and foreign investors' production and business needs. Diverse in scale and sectors, industrial activities contribute significantly to the economic growth of provinces and cities and generate an increasing amount of solid waste in quantity and composition. This development presents significant challenges in managing industrial solid waste. This study focuses on identifying and proposing efficient solutions for managing solid waste, ensuring sustainable development.

Keywords: Solid waste; environmental pollution; industrial zones; pollution control; responsibilities; stakeholders.

NGÀY NHẬN: 16/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/11/2024

NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1037>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ, vấn đề ô nhiễm môi trường (đặc biệt là từ chất thải rắn trong các khu công nghiệp) đang trở thành một thách thức cấp bách. Chất thải rắn công nghiệp không chỉ gây áp lực lớn lên hệ thống xử lý môi trường mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng và hệ

sinh thái xung quanh. Mặc dù đã có nhiều chính sách và biện pháp kiểm soát, song việc quản lý và xử lý chất thải rắn trong khu công nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, từ khâu thu gom, vận chuyển đến xử lý, tiêu hủy. Thực trạng này đòi hỏi các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và toàn xã hội phải có trách

* ThS, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ hơn trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường.

2. Thực tiễn hành vi gây ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp

Về tổng thể, chất thải rắn công nghiệp phát sinh chủ yếu từ các cơ sở sản xuất công nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp với khối lượng khoảng 25 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, khối lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh trên thực tế cao hơn nhiều do chưa thống kê được đầy đủ lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đồng thời không bao gồm khối lượng đất, đá bóc, bùn thải từ quá trình khai thác khoáng sản. Ngoài ra, lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động làng nghề theo thống kê chưa đầy đủ vào khoảng 14 - 17 tấn/ngày¹.

Một trong những chất thải rắn có nguy cơ cao là chất thải, bùn thải từ hoạt động khai thác, chế biến bôxít. Các chất thải đặc trưng từ khai thác mỏ như đất, đá bóc từ quá trình khai thác than và khoáng sản, lượng phát sinh năm 2022 là 165 triệu m³, trong đó từ khai thác than là 153 triệu m³, khai thác khoáng sản là 12 triệu m³, khai thác bôxít không phát sinh đất đá thải, thành phần chủ yếu là các chất vô cơ. Lượng phát sinh đá xít thải từ quá trình sàng tuyển than của các nhà máy sàng tuyển than tập trung năm 2022 là 2,4 triệu m³. Các chất thải đặc trưng nêu trên đều là chất thải công nghiệp thông thường. Lượng phát sinh bùn thải quặng đuôi từ quá trình tuyển nâng hàm lượng các loại quặng khoáng sản (kim loại, bôxít) năm 2022 là 8,6 triệu m³; trong đó từ tuyển bôxít là 8,0 triệu m³, từ tuyển các loại khoáng sản là 0,6 triệu m³. Bùn đỏ là chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất alumin là 3,6 triệu m³ trong năm 2022².

Đối với chất thải nguy hại, mỗi năm các khu công nghiệp có khoảng hơn 25.000 tấn đến hơn 40.000 tấn. Chất thải công nghiệp nguy hại trong các khu công nghiệp phát sinh trong năm 2023 khoảng 1.133.077 tấn (tăng 258.688 tấn so với năm 2022), tập trung chủ yếu ở các ngành công nghiệp nhẹ, luyện kim, hóa chất³. Chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy trình đặc biệt bởi các đơn vị chuyên môn có kinh nghiệm, chưa xảy ra vụ việc vi phạm đáng tiếc thời gian qua.

Ngoài ra, một nguồn phát sinh chất thải rắn nguy hại là từ các vụ vi phạm pháp luật trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Một số tổ chức, cá nhân lợi dụng việc nhập khẩu phế liệu đã đưa chất thải nguy hại chủ yếu là phế liệu kim loại, nhựa, sắt thép cao su thải, vỏ ô tô, tàu biển chưa làm sạch tạp chất, axit quy chì thải, sản phẩm điện tử đã qua sử dụng (màn hình máy tính, bản mạch điện tử thải...) về Việt Nam. Các địa bàn trọng điểm diễn ra hoạt động này là tuyến biên giới phía Bắc (các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai), Tây Nam (các tỉnh Tây Ninh, Kiên Giang) và các cửa khẩu đường biển (tại Hải Phòng, Quảng Ninh và TP. Hồ Chí Minh), từ đó đưa về các khu công nghiệp xử lý.

Chất thải rắn trong các khu công nghiệp ở mỗi địa phương lại có những đặc trưng riêng. Thành phần chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng rất phức tạp, tùy thuộc vào nguyên liệu sản xuất, sản phẩm tạo thành của từng công nghệ và dịch vụ liên quan, như: chất hữu cơ, cao su, nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, gốm sứ, gạch đá... Tỷ lệ phần trăm các chất có trong chất thải không ổn định, biến động theo khu vực sinh sống và sản xuất. Do vị trí địa lý thuận lợi cùng với định hướng phát triển du lịch nên thành phố đang có xu hướng tăng sản lượng công nghiệp khai thác và chế biến thực phẩm, vì vậy, thành phần rác thải chủ yếu là rác hữu cơ chiếm tỷ lệ 30 - 40% trong tổng lượng chất

thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng. Bên cạnh đó, do yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa chất thải rắn nguy hại như rác điện tử, tro xỉ, cao su cũng gia tăng và chiếm một tỷ trọng khá cao (tương ứng 4%, 15% và 10%) trong tổng lượng chất thải rắn công nghiệp của thành phố⁴.

Ở Vĩnh Phúc, nhận thức được ảnh hưởng xấu của chất thải rắn, các doanh nghiệp và các khu công nghiệp đã xây dựng nhiều biện pháp nhằm thu gom, vận chuyển, xử lý (hoặc chôn lấp) chất thải rắn khá hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp. Hiện nay, trung bình mỗi năm các khu công nghiệp thải ra từ gần 150 nghìn đến hơn 190 nghìn tấn. Các doanh nghiệp, khu công nghiệp đã ký kết với các doanh nghiệp chuyên làm nhiệm vụ thu gom và xử lý rác thải rắn theo quy định của pháp luật nên tác hại của chất thải rắn đến môi trường và con người không lớn. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến nay, mỗi năm số lượng rác thải rắn tăng khoảng 5.000 tấn, điều này gây sức ép không nhỏ đến công tác thu gom, xử lý và quản lý⁵.

Thời gian qua, mặc dù đã có nhiều quy định về bảo vệ môi trường, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương, công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp (thông thường và nguy hại) tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đã có bước cải thiện rõ rệt, nhiều doanh nghiệp đã quan tâm, chú trọng thực hiện tốt công tác phân loại chất thải rắn công nghiệp tại nguồn... Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm, chú trọng đến công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất, như: xây dựng khu vực lưu chứa chất thải chưa bảo đảm; công tác phân loại chất thải tại nguồn không đúng quy định (để lẫn chất thải công nghiệp với chất thải sinh hoạt), chuyển giao chất thải cho các đơn vị không có chức năng thu gom,

xử lý hoặc có nhưng không tạo lập các biên bản, chứng từ chuyển giao theo quy định... và đã có những trường hợp vi phạm đến mức cơ quan quản lý nhà nước phải tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra để xử lý.

3. Một số biện pháp nhằm quy định trách nhiệm của các chủ thể kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp

Một là, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.

Về trách nhiệm của Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ bảo vệ môi trường luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng. Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25/6/1998 và Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đưa ra những định hướng rất quan trọng, trong đó nhấn mạnh các đô thị, các khu công nghiệp phải thực hiện tốt phương án xử lý chất thải, ưu tiên xử lý chất thải độc hại.

Hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp đã từng bước được hoàn thiện, đồng bộ và thống nhất, trong đó có một số luật, như: *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020; *Luật Xây dựng* năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); *Luật Đầu tư công* năm 2023; *Luật Đầu tư* năm 2020... Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các nghị định, quyết định, thông tư liên tịch và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có liên quan trực tiếp và là công cụ để quản lý và kiểm soát ô nhiễm khu công nghiệp, cụ thể: Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 22/5/2022 về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi

trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 13/5/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành *Luật Bảo vệ môi trường*; Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Thông tư số 25/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 13/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành *Luật Bảo vệ môi trường* và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường...

Bên cạnh đó, chính quyền các địa phương cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trong khu công nghiệp phù hợp với môi trường trong các khu công nghiệp tại tỉnh, thành phố; đồng thời, thực hiện tốt Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 13/5/2019 ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

Để việc thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường theo hướng đồng bộ và toàn diện hơn, đồng thời cần tiệm cận và tương thích hơn với các thông lệ quốc tế, như: tiêu chuẩn quốc tế Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại mà Việt Nam đã tham gia từ năm 1995. Điều này giúp tăng tính minh bạch và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong quản lý chất thải và các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia (ví dụ: cần thực hiện quy định mới về quản lý chất thải rắn trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ đã áp dụng các nguyên tắc từ mô hình quản lý chất thải bền vững của EU) để từ đó góp phần thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, bổ sung nguồn lực quan trọng từ bên ngoài cho công cuộc phát triển kinh tế của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Điển hình như TP. Hồ Chí Minh hiện nay có 4 dự án chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang đốt phát điện đang được triển khai⁶; dự án “Xử lý và tái chế chất thải rắn công nghiệp” tại khu công nghiệp Nam Cấm, Nghệ An đã góp phần tái chế lượng lớn chất thải rắn; Hà Nội, Bình Dương và Quảng Bình đã triển khai dự án đốt chất thải thu hồi năng lượng, giúp giảm áp lực lên các bãi chôn lấp; Đồng Nai có 31 khu công nghiệp đã hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung, trong đó 25 khu lắp đặt quan trắc tự động⁷.

Với kinh nghiệm của nhiều tỉnh, thành phố yêu cầu các doanh nghiệp lắp đặt hệ thống quan trắc không khí kết nối trực tiếp với Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát 24/24, cần được nhân rộng và lan tỏa nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, giúp các đoàn thanh tra định kỳ và đột xuất xử lý kịp thời đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp gây ô nhiễm môi trường...

Ngoài ra, sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương cần chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo và hướng dẫn cho cơ quan và cộng đồng địa phương về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên; hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khác, như: sở Công Thương, sở Khoa học và Công nghệ, sở Kế hoạch và Đầu tư và sở Y tế để bảo đảm sự phối hợp trong bảo vệ môi trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, ban quản lý các khu công nghiệp các địa phương cần thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường và bảo đảm sự phát triển bền vững trong ngành công nghiệp. Đặc biệt, cần thanh tra, kiểm tra môi

trường được thực hiện thường xuyên nhằm bảo đảm quy định pháp luật. Trong đó, cũng cần ưu tiên về chính sách đối với các dự án thân thiện với môi trường. Ban Quản lý khu công nghiệp có thẩm quyền trực tiếp quản lý về đầu tư và quản lý khu công nghiệp theo hướng dẫn của các bộ và theo sự ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền trên một số lĩnh vực: thương mại, xây dựng, lao động. Các ban quản lý khu công nghiệp cần phân công, bố trí nhân sự làm công tác bảo vệ môi trường cụ thể hơn. Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban quản lý khu công nghiệp và các ngành chức năng có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về môi trường.

Hai là, về trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xả thải hoặc quản lý, xử lý chất thải.

Các doanh nghiệp sản xuất trong các khu công nghiệp cần chú ý và tuân thủ công tác bảo vệ môi trường như một phần quan trọng của hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, quan tâm tới bảo vệ môi trường thông qua việc đầu tư vào công nghệ xanh, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn; tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, khuyến khích việc sử dụng sản phẩm tái chế và ứng dụng các biện pháp quản lý chất thải tiên tiến.

Các doanh nghiệp cần tập trung vào quản lý chất thải rắn hiệu quả hơn, tái sử dụng và tái chế các sản phẩm và tài nguyên để giảm thiểu sự lãng phí và tác động độc hại lên môi trường; tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng và xã hội liên quan đến môi trường, hỗ trợ các dự án bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức của cộng đồng về vấn đề này. Đồng thời, đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp về bố trí bộ phận chuyên môn hoặc nhân sự có chuyên môn phù hợp phụ trách bảo vệ môi trường tùy theo quy mô hoạt động và các vấn đề môi trường phát sinh.

Ba là, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn trong các khu công nghiệp tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai mạnh mẽ dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần thường xuyên tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, diễn đàn trao đổi, thảo luận về công tác bảo vệ môi trường hướng tới các đại biểu Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo, thanh thiếu niên...; hướng dẫn kịp thời người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành cần tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện các kế hoạch, chương trình tuyên truyền về bảo vệ môi trường có liên quan theo định hướng chung. Đồng thời, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh, thành phố... Mặt khác, cần lồng ghép các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào các chương trình các cấp học và trình độ đào tạo trong ngành Giáo dục; đẩy mạnh biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ môi trường □

Chú thích:

1, 2, 3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2018 - 2023*. H. NXB Dân trí, tr. 40, 41, 42.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng (2023). *Báo cáo hiện trạng môi trường thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2023*.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc (2023). *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 - 2023*.

6. TP. Hồ Chí Minh: 80% rác thải sinh hoạt được xử lý bằng công nghệ mới hiện đại. <https://thoibao-taichinhvietnam.vn>, ngày 30/8/2022.

7. 25 khu công nghiệp ở Đồng Nai có hệ thống quan trắc tự động nước thải. <https://dan-viet.vn>, ngày 27/6/2023.